

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện một số chương trình, chính sách**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020**

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 1440/UBND-CSĐT ngày 26/10/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc xây dựng báo cáo tình hình thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2015-2020; UBND tỉnh Bình Định báo cáo tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Bình Định là một trong những tỉnh thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 6.025 km<sup>2</sup>. Toàn tỉnh có 08 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố; có 159 xã, phường, thị trấn; có 435.724 hộ dân và khoảng 1.706.742 người, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh cuối năm 2019 là 5,34%. Về thụ hưởng Chương trình 135 năm 2020, toàn tỉnh có 31 xã ĐBKK (xã khu vực III) và 17 thôn ĐBKK thuộc xã khu vực II; 3 huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sinh sống tại 33 xã, thị trấn thuộc 06 huyện; diện tích tự nhiên chiếm 48,4% so diện tích tự nhiên của tỉnh. Tỉnh Bình Định có 31 dân tộc thiểu số, đến cuối năm 2019 có 10.939 hộ, 40.239 người, chiếm khoảng 2,35% dân số toàn tỉnh, trong đó chủ yếu là 03 dân tộc Chăm, Bana, H'rê.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.**

Ngày 12/12/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4604/QĐ-UBND về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện 14 danh mục và xây dựng mới 9 danh mục chương trình, dự án, chính sách, kế hoạch.

## **2. Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Đề án thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh.

Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4715/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí bổ sung để thực hiện một số chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2018, với tổng kinh phí 445 triệu đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 55 triệu đồng;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 390 triệu đồng.

Ngày 18/6/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2059/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí bổ sung để thực hiện một số chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2019, với tổng kinh phí 593 triệu đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: 30 triệu đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 320 triệu đồng;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 243 triệu đồng.

Ngày 01/6/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2091/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí bổ sung để thực hiện một số chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2020, với tổng kinh phí 445 triệu đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 220 triệu đồng;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 225 triệu đồng.

Ngoài nguồn vốn sự nghiệp còn có vốn đầu tư phát triển đang triển khai thực hiện đối với dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá) xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh với kinh phí: 7.170 triệu đồng.

### **2.1 Đánh giá những mặt đạt được:**

Trong thời gian qua, quá trình triển khai thực hiện Quyết định 2085/TTg trên địa bàn tỉnh Bình Định luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các

địa phương từ khi triển khai rà soát nhu cầu xây dựng Đề án đến việc triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo theo Đề án; định mức hỗ trợ và nhu cầu đăng ký của các đối tượng được thụ hưởng đều gắn với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Đã từng bước giải quyết một phần tình trạng thiếu đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, giúp người dân chủ động hơn về nguồn nước sạch, mang lại thu nhập ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Giúp cho người nghèo tự lực, vươn lên trong cuộc sống, thoát nghèo và làm giàu, hạn chế được tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước.

## **2.2. Hạn chế, khó khăn:**

- Công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện chính sách dân tộc có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, còn thiếu kỹ năng trong cung cấp thông tin, vận động dẫn đến sự vẫn còn một số đối tượng chưa hiểu hết được tính ưu việt của chính sách.

- Số hộ nghèo ở các địa phương có sự thay đổi, biến động theo từng năm, do đó, danh sách đối tượng thụ hưởng được rà soát, phê duyệt Đề án so với thời điểm thực hiện có phần không còn phù hợp; một số hộ khi phê duyệt Đề án là hộ nghèo, nhưng năm tài chính thực hiện lại không thuộc hộ nghèo (đã thoát nghèo) không thuộc diện hỗ trợ, vay theo quy định hoặc đang còn dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo đã làm ảnh hưởng đến việc giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách, ảnh hưởng đến công tác tổ chức, triển khai thực hiện.

- Định mức hỗ trợ một số nội dung còn thấp như: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (1,5 triệu đồng/1 hộ), mức hỗ trợ chuyển đổi nghề (5 triệu đồng/1 hộ) trong khi đó nhu cầu của người dân thì nhiều, khác nhau, đối tượng được hỗ trợ thuộc hộ nghèo không có khả năng để góp thêm nên rất khó thực hiện; việc tổ chức lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án khác với Đề án còn hạn chế.

- Nhu cầu nguồn vốn để thực hiện các nội dung lớn nhưng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ phân bổ còn ít, do đó, quá trình triển khai thực hiện các nội dung không đồng bộ, tỷ lệ đạt so với mục tiêu còn thấp.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1.** Phối hợp với Bộ Tài chính quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương đầy đủ, kịp thời để các địa phương thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách cho giai đoạn tiếp theo.

**2.** Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, sớm ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các cơ chế chính sách của Chương trình để các địa phương kịp thời triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021.

3. Nâng mức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, hỗ trợ nghề phù hợp với tình hình thực tế của người dân tại từng địa phương.

4. Đề nghị bổ sung đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện một số chương trình, chính sách giai đoạn 2015 - 2020, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**